

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Số: 08/2020/DS - ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2020
“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và ông Hoàng Văn Khảm.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2020/TLST – DS ngày 04 tháng 02 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Kim Văn L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố 02 Trung, thị trấn Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng: Bà Kim Thị P, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Có mặt anh L, anh Q. Vắng mặt bà P).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 01 năm 2020, trong quá trình xét xử anh Kim Văn L là nguyên đơn trình bày:

Anh và anh Phạm Văn Q có quan hệ quen biết với nhau từ trước. Ngày 09/01/2019, anh có cho anh Q vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) với mục đích là để anh Q làm ăn. Thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận bằng miệng 10%/ năm. Khi vay, hai bên có viết giấy tờ vay nợ. Ngày

20/01/2019, anh tiếp tục cho anh Q vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến ngày 25/01/2019 anh lại tiếp tục cho anh Q vay thêm số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Do tin tưởng nhau nên khi vay tiền, hai bên không lập riêng giấy vay nợ đối với từng lần vay tiền thêm vào ngày 20/01/2019 và ngày 25/01/2019 mà anh chỉ ghi luôn số tiền anh Q vay thêm vào phần cuối của tờ giấy vay tiền hai bên lập ngày 09/01/2019, đồng thời thỏa thuận bằng miệng với nhau đối với số tiền vay thêm là vay trong thời hạn 01 tháng, lãi suất 10%/năm. Tổng cộng các lần anh cho anh Q vay số tiền gốc là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Đến thời hạn trả nợ, nhiều lần anh yêu cầu anh Q phải trả cho anh toàn bộ số tiền nợ trên nhưng anh Q không trả. Anh xác định, tính đến tháng 6 năm 2019, anh Q mới chỉ trả được cho anh 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền lãi đối với khoản nợ gốc 100.000.000 đồng. Ngoài ra anh không nhận thêm bất kỳ khoản tiền lãi nào của anh Q.

Tại phiên tòa anh L xác nhận, số tiền lãi mà anh Q đã trả cho anh là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và trả làm nhiều lần, trong đó có một hai lần anh nhận tiền lãi của anh Q qua bà Kim Thị P ở thôn Đ, xã B, huyện Y, còn lại anh nhận tiền trực tiếp của anh Q. Do mỗi lần nhận tiền do anh không ghi lại số tiền nên anh không nhớ là nhận của anh Q bao nhiêu tiền và nhận qua bà P là bao nhiêu.

Tại đơn khởi kiện, anh L yêu cầu Tòa án buộc anh Q phải trả cho anh toàn bộ số tiền nợ gốc là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả, kể từ tháng 8 năm 2019 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất tiền vay của Ngân hàng là 10%/năm. Với số tiền lãi anh Q đã trả cho anh, anh không yêu cầu Tòa án tính lại lãi suất.

Tại phiên tòa anh L xác định tính đến ngày xét xử sơ thẩm anh Q còn nợ anh tổng số tiền gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm lăm mươi triệu đồng) nên anh yêu cầu Tòa án buộc anh Q phải trả nợ cho anh số tiền nợ gốc trên ngay và trả nợ một lần. Anh L xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền anh Q vay thêm vào ngày 20/01/2019 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), đồng thời anh xin thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm lăm mươi triệu đồng) nợ gốc.

Bị đơn là anh Phạm Văn Q, trong quá trình giải quyết vụ án anh trình bày:

Anh thừa nhận ngày 09/01/2019 anh có vay của anh Kim Văn L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và viết giấy vay tiền như anh L trình bày ở trên là đúng. Thời hạn vay do lâu ngày nên anh không nhớ, còn số tiền vay thì anh và anh L thỏa thuận bằng miệng với nhau là 2.000

đồng/1.000.000đồng/ngày. Mục đích anh vay tiền của anh L là để tiêu dùng cá nhân.

Tại phiên tòa, anh xác định, số tiền gốc 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) anh Q bảo cho anh vay vào ngày 20/01/2019 là tiền lãi anh L cộng vào và tự ý viết thêm vào giấy vay tiền lập ngày 09/01/2019. Riêng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) anh L nói là cho anh vay vào ngày 25/01/2019 là tiền anh L đưa tay cho anh vay, hai bên không lập giấy tờ gì. Anh xác định, tính đến ngày xét xử sơ thẩm anh còn nợ anh L tổng số tiền gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm lăm mươi triệu đồng). Nay anh L rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và không tính lãi suất, chỉ yêu cầu anh phải trả nợ cho anh L số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, anh đồng ý. Tuy nhiên anh không thể có đủ toàn bộ số tiền trên để trả nợ cho anh L vào một lần nên anh xin được trả nợ dần cho anh L số tiền trên theo phương thức trả nhiều lần, mỗi năm trả một lần và mỗi lần trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Về phần tiền lãi đã trả: Tại phiên tòa anh Q xác định, sau khi anh L cho anh vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm lăm mươi triệu đồng) anh đã trả cho anh L khoảng gần 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) tiền lãi. Về sau do hoàn cảnh khó khăn nên anh không thể tiếp tục trả lãi cho anh L được nữa, việc trả lãi này có lần anh trả trực tiếp cho anh L, có lần anh nhờ bà Kim Thị P là người ở cùng xóm với nhà anh L đưa tiền lãi hộ anh. Những lần anh trả lãi trên, anh và anh L không lập giấy tờ gì với nhau. Anh không nhớ chính xác số tiền anh đã trả lãi cho anh L mỗi lần là bao nhiêu và anh cũng không nhớ mấy lần anh gửi tiền trả lãi cho anh L qua bà P và mỗi lần là bao nhiêu tiền. Anh chỉ nhớ mỗi tháng anh trả cho anh L tiền lãi là 9.000.000 đồng (Chín triệu trăm nghìn đồng), anh đã trả được khoảng 07 tháng tiền lãi nên anh tự cộng tổng số tiền anh đã trả lãi cho anh L thì gần được 80.000.000 đồng. Anh đề nghị Tòa án xem xét tính lại số tiền lãi mà anh đã trả cho anh L ở trên để đối trừ vào số tiền gốc mà anh đang còn nợ anh L.

Bà Kim Thị P là người làm chứng trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 13/6/2020 như sau:

Gia đình bà có quán bia tại thôn Đ, xã B, huyện Y nên thường xuyên có khách ra vào uống bia, thỉnh thoảng có khách gửi đồ nhờ bà giữ hộ. Bà thừa nhận bà có nhận của anh Q ở thị trấn Y 02 hoặc 03 lần tiền để đưa lại cho anh L là người cùng thôn với bà. Do lâu ngày bà không nhớ chính xác thời gian anh Q giao tiền cho bà và bà giao lại tiền cho anh L vào ngày nào, số tiền giao nhận là bao nhiêu. Khi anh Q giao tiền cho bà và nhờ bà giao lại cho anh L, anh Q không nói với bà mục đích của việc đưa tiền cho anh L là để làm gì nên bà

không biết. Bà chỉ biết khi gặp anh L thì bà đã giao toàn bộ số tiền mà anh Q đã gửi bà và nhờ bà giao lại cho anh L. Khi nhận tiền của anh Q và giao lại tiền cho anh L thì giữa bà, anh Q và anh L không lập giấy tờ gì mà chỉ trao tay.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác đều chấp hành đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 463, 466 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kim Văn L. Buộc anh Phạm Văn Q có nghĩa vụ trả cho anh Kim Văn L số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm lăm mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của khởi kiện của anh Kim Văn L về việc buộc anh Phạm Văn Q có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vay trao tay vào ngày 20/01/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa anh Kim Văn L thay đổi yêu cầu khởi kiện, về việc không đề nghị tính lãi suất đối với số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng (Một trăm lăm mươi triệu đồng) nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí, anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Kim Văn L khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn Q trả nợ tổng số tiền gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm lăm mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền lập ngày 09/01/2019 đối với số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và số tiền đưa tay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 25/01/2019. Do vậy cần xác định là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Hiện tại anh Phạm Văn Q đang ở tại tổ dân phố 02 thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh Kim Văn L xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, không tính lãi đối với số tiền nợ gốc mà anh Phạm Văn Q đang nợ, anh Q đồng ý. Xét thấy

nội dung xin thay đổi trên của anh L không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện và ảnh hưởng đến quyền lợi, hợp pháp của anh Q nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi trên của anh L.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: Tại phiên tòa, anh Kim Văn L và anh Phạm Văn Q đã thống nhất được với nhau, tính đến ngày xét xử sở dĩ anh Q còn nợ anh L tổng số tiền gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm五十 triệu đồng). Anh L yêu cầu anh Q phải trả ngay cho anh L toàn bộ số tiền nợ gốc trên một lần. Anh Q đồng ý trả nợ cho anh L số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm五十 triệu đồng) nhưng anh xin được trả nợ dần cho anh L số tiền trên theo phương thức trả nhiều lần, mỗi năm trả một lần và mỗi lần trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Anh L không đồng ý mà yêu cầu anh Q phải trả nợ cho anh L ngay số tiền nợ gốc trên. Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa và giấy vay tiền lập ngày 09/01/2019 giữa anh L và anh Q. Hội đồng xét xử xác định, anh L có cho anh Q vay số tiền gốc 150.000.000 đồng là có thật. Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự yêu cầu khởi kiện của anh L là có căn cứ nên cần chấp nhận, buộc anh Q phải trả cho anh L toàn bộ số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng. Do anh L tự nguyện không tính lãi suất đối với số tiền nợ gốc trên nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Xét đề nghị tính lại lãi suất của anh Q đối với số tiền lãi mà anh Q đã trả cho anh L thì thấy: Tại phiên tòa anh Q trình bày, anh đã trả cho anh L được gần 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) tiền lãi đối với số tiền gốc 150.000.000 đồng (Một trăm五十 triệu đồng), theo mức lãi suất 2000đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tại phiên tòa anh L chỉ thừa nhận, anh L mới nhận của anh Q 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng, trong đó một hoặc hai lần anh L nhận tiền lãi từ bà P còn lại nhận tiền lãi trực tiếp từ anh Q. Anh L không thừa nhận việc anh Q đã trả cho anh L số tiền lãi như anh Q trình bày ở trên. Khi trả lãi cho anh L, bản thân anh Q không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho việc anh Q đã trả lãi cho anh L số tiền 80.000.000 đồng. Tòa án tiến hành lấy lời khai của bà Kim Thị P là người làm chứng, bà P không nhớ số tiền bà cầm hộ anh Q để đưa cho anh L là bao nhiêu nên không có cơ sở để xác định số tiền lãi mà anh Q đã trả cho anh L là bao nhiêu để tính lại lãi suất theo như đề nghị của anh Q. Anh L thừa nhận, anh L đã nhận của anh Q 6.000.000 đồng tiền lãi trên tổng số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng trong thời gian 06 tháng với mức lãi suất 10%/năm. Xét thấy, mức lãi suất trên phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không tính lại lãi suất. Điều này cũng đồng nghĩa với việc không chấp nhận đề

ngihtính lại lãi suất của anh Q.

[4]. Tại phiên tòa anh L xin rút yêu cầu khởi kiện đòi anh Q số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Xét thấy việc rút yêu cầu của anh L tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và phù hợp với quy định của pháp luật, anh Q đồng ý nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của anh L.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền được Tòa án chấp nhận là $150.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.500.000 \text{ đồng}$ (Bảy triệu, lăm trăm nghìn đồng).

Vì vậy quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kim Văn L. Buộc anh Phạm Văn Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh Kim Văn L tổng số tiền gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm lăm mươi triệu đồng), theo giấy vay tiền lập ngày 09/01/2019 và tiền vay trao tay ngày 25/01/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của anh Kim Văn L về việc buộc anh Phạm Văn Q có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vay trao tay vào ngày 20/01/2019.

Về án phí: Anh Phạm Văn Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu, lăm trăm nghìn đồng). Anh Kim Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại

4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0005581 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh